TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HS-ST
Ngày 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều;

Ông Vũ Mạnh Toàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Cán bộ toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông H Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn H - Sinh năm: 1990;

Trú tại: Xóm 11, xã N, huyện N, Nam Định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Q và bà Trần Thị V; Gia đình có 2 anh em, H là con thứ hai; vợ con: chưa;

Tiền án:

+ Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định x ử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội: *"Đánh bạc"*;

+ Ngày 18/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Tiền sự: không;

Bị cáo Đồng Văn H bị bắt, tam giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 25/9/2017, chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt tại phiên

tòa.

2. Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1997;

Trú Tại: Đội 5 thôn H, xã H, huyện N, Nam Định; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C; gia đình có 03 chị em, D là con thứ ba; vợ con: chưa;

Tiền án: ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định x ử phạt 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/10/2017 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn Q – Sinh năm: 1982;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 6 H, xã N, huyện N, Nam Định, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 9 xã N, huyện N, Nam Định, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn C – Sinh năm: 1970;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 6 H, xã N, huyện N, Nam Định, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Tạ Văn L – Sinh năm: 1970;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 6 H, xã N, huyện N, Nam Định, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội: Khoảng 8 giờ ngày 22/9/2017, Trần Văn T, sinh năm 1993, ở xóm 9, xã N, huyện N, Nam Định điều khiển xe mô tô biển số 18Z6 - 4290 đến nhà Đồng Văn H rủ H đi chơi, H đồng ý, H bảo T đi vào xã H để đón Nguyễn Văn D đi chơi cùng. Sau khi đón được D, T điều khiển xe mô tô biển số 18Z6 - 4290 chở H và D đi ra khu vực T, xã N với mục đích vào quán Internet để chơi. Khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày khi đi tới khu vực nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982, ở Xóm 6 H, xã N, huyện N, Nam Định thì trời mưa. H, D và T vào hiên nhà anh Q để trú mưa thấy nhà anh Q đi vắng, không có ai ở nhà, H rủ T và D vào nhà anh Q để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D và T đồng ý. H

bảo T đứng ngoài cảnh giới còn H và D đi ra phía sau nhà anh Q tìm tài sản để trộm cắp. H thấy cửa bếp nhà anh Q khóa ngoài, H liền dùng gạch đập phá khóa bếp nhà anh Q để vào lấy trộm tài sản, song không có tài sản gì. H đi ra ngoài phát hiện thấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu TIFA, công suất 1,1 KW màu xám ở trước cửa nhà tắm, xung quanh máy bơm được xây bằng gạch, vữa xi măng để bảo vệ bên ngoài. H dùng chiếc thớt gỗ ở sân nhà tắm đập vỡ gạch xây xung quanh máy bơm, để lấy trộm máy bơm nước. Quá trình H dùng thớt đập vỡ gạch để lấy trộm máy bơm nước D giúp H nhặt gạch vỡ vứt gọn sang một bên. Sau khi đập hết gạch, vữa xây xung quanh máy bơm, H vào khu vực cửa bếp nhà anh Q lấy 01 con dao rựa bằng kim loại, màu đen, dài 39 cm, bản rộng 7 cm chặt đứt 2 đầu ống nhựa nối lên bể nước và xuống giếng của máy bơm và chặt đứt dây điện nối vào nguồn của máy bơm. H nhấc máy bơm lên cùng D đi ra ngoài chỗ T đang đứng cảnh giới thì bị quần chúng nhân dân phát hiện. H liền vứt lại chiếc máy bơm ở trước cửa nhà anh Q, sau đó D điều khiển mô tô biển số 18Z6 - 4290 chở H và T bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 500 mét thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã N tuần tra bắt được Đồng Văn H và Trần Văn T đưa về Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn Nguyễn Văn D sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn. Thu giữ tại khu vực trước cửa nhà anh Q 01 máy bơm nước nhãn hiệu TIFA, công suất 1,1 KW màu xám đã qua sử dụng. Thu giữ tại khu vực sân giếng nhà anh Q 01 con dao rựa bằng kim loại màu đen, dài 39 cm, bản rộng 7 cm, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị gãy chốt khóa bên trong. Thu giữ của Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 18Z6 - 4290 sơn màu nâu, đã qua sử dụng và 01 gói giấy tráng kim loại màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong kí hiệu M, T khai nhận đó là Heroine T mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Công an xã N đã báo cáo và chuyển hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 761/GĐKTHS ngày 23/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,032 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 54/HĐ - ĐGTS ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu TIFA, màu xám, công suất 1,1 KW, đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng.

Ngày 25/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đồng Văn H và Nguyễn Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn D để điều tra xử lý, nhưng D đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn D. Ngày 29/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bắt giữ Nguyễn Văn D tại xã H, huyện N, Nam Định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đồng Văn H, Nguyễn Văn D và Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trần Văn T khai nhận thêm: Đối với gói ma túy Công an xã N thu giữ của T là do chiều tối ngày 21/9/2017, Trường đi xe buýt đến khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000 đồng, sau đó T bắt xe buýt về nhà, T cất gói ma túy vào người với mục đích ngày 22/9/2017 đi tìm chỗ để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Việc T mua ma túy về để sử dụng H và D không biết.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu, cụ thể: Bị cáo Đồng Văn H xếp ở vị trí thứ nhất, bị cáo Nguyễn Văn D xếp ở vị trí thứ hai của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Đồng Văn H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Đề nghị áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cuả Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội đối với bị cáo:

Các bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 22/9/2017, tại nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982, ở Xóm 6, thôn H, xã N, huyện N, Nam Định, Đồng Văn H, Nguyễn Văn D và Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Văn Q 01 máy bơm nước nhãn hiệu TIFA, công suất 1,1 KW, màu xám đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà H, D và T trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích. Do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo H và D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" mà tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Đồng Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D và trực tiếp thực hiện hành vị trộm cắp nên bị cáo xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn D với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Đối với bị cáo Đồng Văn H là người có 02 tiền án: Đối với tiền án về tội 'Trộm cắp tài sản" đã là tình tiết định tội đối với bị cáo H do vậy bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tiền án này, tuy nhiên đối với tiền án về tội "Đánh bạc" không thuộc nhóm tội chiếm đoạt nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo các bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, vẫn còn sống phụ thuộc gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Q đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu TIFA, công suất 1,1 KW, màu xám; 01 dao rựa bằng kim loại màu đen dài 39 cm, bản rộng 7 cm; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị gãy chốt khóa bên trong, đều đã qua sử dụng thu giữ tại nhà anh Phạm Văn Q ngày 22/9/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Phạm Văn Q là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 18Z6 - 4290 thu giữ của Trần Văn T, qua điều tra xác định là xe của bà Phạm Thị H, sinh năm 1967, ở Xóm 9, xã N, huyện N, Nam Định

(Bà H là mẹ đẻ của T) cho T mượn. Bà H không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản cùng với H và D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 0,032 gam Heroine (mẫu M) thu giữ của Trần Văn T mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định M là: 0,016 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với Trần Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, ngày 22/9/2017, T có hành vi tham gia cùng Đồng Văn H, Nguyễn Văn D trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,032 gam Heroine, lượng ma túy nhỏ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện N đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Trần Văn T, xét thấy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017.

[4]. Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,016 gam Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong thu giữ của Trần Văn T mà Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[5]. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình Sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đồng Văn H và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã N và xã H;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi Hnh án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương